

Bản án số: 15/2022/KDTM-PT

Ngày: 16/09/2022.

“V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quang Nhuận.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Toàn.

Bà Tôn Thị Thanh Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trung An – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Trương Minh Diên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2022/TLPT–KDTM ngày 01 tháng 8 năm 2022 về tranh chấp “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 03/2022/KDTM-ST ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 09/2022/QĐPT ngày 17 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phạm Văn N, sinh năm 1994, địa chỉ: Ấp TH, xã GH, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng - Là người đại diện của Hộ kinh doanh Tân Quang M.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Dương Gia A, sinh năm 1995, địa chỉ: Ấp TH, xã GH, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Bị đơn: 1. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1977 (có mặt);

2. Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1979 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp HH, xã HT, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Người kháng cáo: Ông Nguyễn Văn N là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 7 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện của nguyên đơn trình bày:

Năm 2020, thông qua ông Trần Thanh H (nhân viên) thì ông Nguyễn Văn T biết ông Nguyễn Văn N và bà Huỳnh Thị T, sau đó ông T có bán thức ăn và thuốc thủy sản cho Ông N và bà T. Theo thỏa thuận, ông T bán thức ăn cho tôm theo số lượng đặt hàng của Ông N và bà T. Hàng hóa được nhân viên giao hàng chở tận nơi tại kho của nhà Ông N và bà T. Cuối vụ thu hoạch tôm, Ông N và bà T phải thanh toán hết tiền hàng cho ông T. Trường hợp xét thấy công nợ cao, Ông N và bà T vẫn không thanh toán tiền hàng, ông T có quyền cắt hàng và đề nghị ông bà thanh toán hết số tiền hàng còn nợ cho ông T. Thời điểm ngưng lấy hàng được xem là vào sau ngày 08/9/2020.

Trong quá trình thực hiện giao dịch, ông T đã cung cấp hàng hóa đúng theo yêu cầu đặt hàng của Ông N và bà T. Sau khi nhận hàng Ông N và bà T không hề phản nản hay có khiếu nại gì về số lượng, chất lượng, chủng loại hàng hóa mà ông T đã giao. Mặc dù ông T thực hiện đúng thỏa thuận hợp đồng, nhưng Ông N và bà T đã không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán.

Ngày 10/07/2020 ông Nguyễn Văn T và Ông Phạm Văn N có lập văn bản thỏa thuận về việc chuyển giao toàn bộ quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hoạt động kinh doanh của hộ kinh doanh Tân Quang M và Ông N đã đăng ký lại lần 2 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của hộ kinh doanh Tân Quang M vào ngày 10/07/2020 được Phòng Tài chính kế hoạch huyện Mỹ Xuyên cấp. Sau khi nhận chuyển giao quyền và nghĩa vụ của ông T, Ông N tiếp tục mua bán thức ăn cho Ông N và bà T cho đến khi ông bà thu hoạch tôm và Ông N yêu cầu ông bà trả nợ cho Ông N thì ông bà báo không còn nuôi nữa nên từ từ trả, tính đến ngày 08/9/2020 thì công nợ lên đến 157.805.000 đồng, Ông N và bà T ngưng không lấy hàng và không trả tiền cho Ông N khi Ông N yêu cầu thanh toán.

Ngày 23/9/2020, Ông N và bà T gửi trả cho Ông N số tiền là 18.450.000 đồng, đến ngày 22/10/2020 thì trả lại cho Ông N 45 bao thức ăn tôm và Ông N trừ cho ông bà số tiền là 30.350.000 đồng và bà T ký xác nhận số nợ còn lại là 109.005.000 đồng. Đến ngày 19/3/2021 thì Ông N và bà T có gửi trả Ông N thêm 20.000.000 đồng.

Khi làm việc trực tiếp với Ông N và bà T cam kết trả cho Ông N số tiền là 17.400.000 đồng (số tiền còn nợ sau khi tính chiết khấu) chậm nhất là ngày 20/6/2021 (hình thức trả bằng chuyển khoản) và xin chiết khấu số tiền là 71.605.000 đồng, Ông N đồng ý tính chiết khấu nếu Ông N và bà T thực hiện trả đúng cam kết thanh toán, nếu vi phạm Ông N sẽ không tính chiết khấu và yêu cầu ông bà trả đủ số tiền nợ là 89.005.000 đồng, Ông N đồng ý nên Ông N đã để thời gian cho ông bà thực hiện cam kết. Đến ngày 19/6/2021 Ông N có gửi cho Ông N và bà T thông báo nhắc thực hiện cam kết nhưng Ông N và bà T vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ông N.

Nay Ông Phạm Văn N là đại diện Hộ kinh doanh Tân Quang M yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng Ông N và Bà T trả cho Ông Phạm Văn N là đại diện Hộ kinh doanh Tân Quang M số tiền nợ gốc là 89.005.000 đồng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 19/4/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn N trình bày:

Ông và Bà T có mua thức ăn nuôi tôm của Hộ kinh doanh Tân Quang M từ tháng 5/2020 cho đến tháng 10/2020 thì Hộ kinh doanh Tân Quang M không bán thức ăn nuôi tôm cho ông nữa. Tính tới hết tháng 10/2020 thì ông và Bà T còn thiếu Hộ kinh doanh Tân Quang M số tiền 17.400.000 đồng, chứ không phải 89.005.000 đồng như trong đơn khởi kiện. Số tiền 89.005.000 đồng là đúng nhưng là chưa trừ tiền chiết khấu ra cho ông. Nếu trừ tiền chiết khấu từ khi mua tới khi không mua nữa thì chỉ còn nợ 17.400.000 đồng. Tại tờ thông báo ngày 19/6/2021 thì Hộ kinh doanh Tân Quang M cũng thông báo cho ông chỉ trả số tiền 17.400.000 đồng. Vì vậy, nay ông chỉ đồng ý trả cho Hộ kinh doanh Tân Quang M số tiền 17.400.000 đồng.

Tại Bảng đối chiếu xác nhận công nợ tháng 10/2020, số nợ còn lại là 109.005.000 đồng Bà T có ký xác nhận công nợ là đúng. Nhưng thời điểm đối chiếu công nợ Hộ kinh doanh Tân Quang M chưa trừ tiền chiết khấu. Nếu trừ tiền chiết khấu thì 01 bao giá 722.000 đồng hoặc 724.000 đồng hoặc giá 720.000 đồng thì chỉ còn giá là 550.000 đồng, còn đối với bao nhỏ 10kg giá 362.000 đồng thì khi trừ chiết khấu còn giá 725.000 đồng nên số tiền 89.005.000 đồng mà Hộ kinh doanh Tân Quang M yêu cầu ông trả là đúng nhưng chưa trừ chiết khấu cho ông. Nếu trừ chiết khấu thì chỉ còn nợ lại là 17.400.000 đồng. Theo hợp đồng thỏa thuận trừ 6.500 đồng/1kg thức ăn nuôi tôm.

Đối với bị đơn Bà Huỳnh Thị T: Toà án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng Bà T vắng mặt và không thể hiện ý kiến bằng văn bản cho Toà án.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 03/2022/KDTM-ST ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng đã quyết định:

“Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 và khoản 2 Điều 143, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 430, Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 27 và khoản 2 Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Phạm Văn N là người đại diện Hộ kinh doanh Tân Quang M về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá.

[2] Buộc ông Nguyễn Văn N và Bà Huỳnh Thị T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Phạm Văn Nam là người đại diện Hộ kinh doanh Tân Quang M số tiền nợ gốc là 89.005.000 đồng (Tám mươi chín triệu, không trăm linh năm nghìn đồng)."

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về lãi suất chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Đến ngày 13 tháng 7 năm 2022, bị đơn ông Nguyễn Văn N kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm số 03/2022/KDTM-ST ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng theo hướng chỉ buộc ông và bà T trả cho nguyên đơn số tiền 17.400.000 đồng, đối với số tiền còn lại 71.605.000 đồng là tiền chiết khấu nguyên đơn phải trừ ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu ông Nguyễn Văn N và Bà Huỳnh Thị T trả số tiền còn nợ chưa thanh toán 71.605.000 đồng, bị đơn ông Nguyễn Văn N vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại giai đoạn phúc thẩm, ông Nguyễn Văn N cung cấp phiếu thu lập ngày 08/8/2022 của Hộ kinh doanh Tân Quang M có nhận của Ông N số tiền 17.400.000 đồng trả nợ tiền mua thức ăn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng phát biểu ý kiến: Về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn N về việc yêu cầu sửa bản án sơ thẩm chỉ chỉ buộc ông và bà T trả cho nguyên đơn số tiền 17.400.000 đồng. Sau khi xét xử sơ thẩm, phía Ông N có thanh toán nợ cho nguyên đơn số tiền 17.400.000 đồng, do vậy đề nghị sửa án sơ thẩm khấu trừ số tiền này cho Ông N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Ông Nguyễn Văn N kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét trừ số tiền chiết khấu mua bán hàng là 71.605.000 đồng trong số tiền nợ cấp sơ thẩm đã buộc ông và bà T phải thanh toán cho nguyên đơn 89.005.000 đồng, sau khi cân trừ ông và bà T đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền 17.400.000 đồng.

[2]. Qua xem xét, Hợp đồng mua bán lập ngày 22/6/2020 giữa bên bán là Hộ kinh doanh Tân Quang M (Bên A) và bên mua là Hộ kinh doanh Nguyễn Văn N (Bên

B), tại mục 2.1.2 Điều 2 của hợp đồng thỏa thuận về điều kiện chiết khấu giá bán hàng hóa là: *“Căn cứ theo giá bán lẻ thời điểm hiện tại và mức sản lượng thức ăn cuối năm của bên B đạt từ 20 tấn thức ăn trở lên của bên B thì bên A bán hàng hoá cho bên B theo giá bán sau chiết khấu 27.500 đồng/kg thức ăn”*. Đối chiếu số sách mua bán hàng hóa của hai bên thì sản lượng thức ăn Hộ kinh doanh của Ông N mua của Hộ kinh doanh Tân Quang M kể từ khi ký kết đến kết thúc hợp đồng thì chưa đủ số lượng 20 tấn trở lên nên chưa đủ điều kiện để áp dụng giá bán chiết khấu là 27.500 đồng/kg thức ăn tôm. Vì vậy, cấp sơ thẩm không chấp nhận đề nghị của Ông N về việc trừ tiền chiết khấu 71.605.000 đồng trong tổng số nợ 89.005.000 đồng là có căn cứ.

[3]. Theo ông Nguyễn Văn N trình bày tại Thông báo *“V/v đề nghị thanh toán công nợ”* lập ngày 19/6/2021 của Hộ kinh doanh Tân Quang M gửi cho ông và bà T có thống nhất trừ số tiền chiết khấu 71.605.000 đồng trong tổng số tiền nợ 89.005.000 đồng và chỉ yêu cầu ông, bà thanh toán số tiền nợ còn lại là 17.400.000 đồng. Văn bản Thông báo nêu trên có một phần nội dung như sau:

“...Tính đến thời điểm hiện tại, Ông N và bà T còn nợ công ty số tiền 89.005.000 đồng. Khoản nợ trên là chưa trừ phần chiết khấu, nếu Ông N thực hiện thanh toán cho công ty số tiền 17.400.000 đồng trước ngày 20/6/2021 thì công ty đồng ý tính chiết khấu cho Ông N 71.605.000 đồng.

...

Nếu Ông N và bà T tiếp tục né tránh, không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền đúng hạn, căn cứ theo Điều 440 của Bộ luật dân sự hiện hành thì buộc chúng tôi phải khởi kiện Ông N và bà T tại Tòa án huyện Mỹ Xuyên. Khi đó công ty sẽ không chiết khấu cho ông, bà và yêu cầu ông, bà trả số nợ 89.005.000 đồng, bên cạnh đó còn phải trả thêm lãi chậm thanh toán 10%/năm...”

Nội dung nêu trên của văn bản Thông báo thể hiện đây là thỏa thuận mới của Hộ kinh doanh Tân Quang M đối với Ông N và Thùy về thanh toán công nợ các bên đã đối chiếu xác nhận vào tháng 10 năm 2020, không phải thỏa thuận về chiết khấu tiền bán hàng đối với hợp đồng mua bán các bên đã ký kết vào ngày 22/6/2020. Hộ kinh doanh Tân Quang M đặt ra điều kiện nếu Ông N và bà T thanh toán số 17.400.000 đồng trước ngày 20/6/2021 thì sẽ được công ty trừ tiền chiết khấu 71.605.000 đồng và ngược lại nếu không thực hiện nghĩa vụ thanh toán đúng hạn thì phải trả cho công ty toàn bộ số tiền nợ là 89.005.000 đồng. Tuy nhiên, phía Ông N và bà T đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng thời hạn nêu trên nên Hộ kinh doanh Tân Quang M khởi kiện yêu cầu thanh toán toàn bộ số tiền nợ là 89.005.000 đồng là có cơ sở. Do vậy, kháng cáo của ông Nguyễn Văn N chưa có căn cứ để Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[4]. Sau khi xét xử sơ thẩm, vào ngày 08/8/2022 Ông N có thanh toán cho Hộ kinh doanh Tân Quang M số tiền 17.400.000 đồng, do vậy cấp phúc thẩm cần phải sửa án sơ thẩm điều chỉnh lại số tiền nợ Ông N và bà T phải thanh toán cho Hộ kinh doanh Tân Quang M.

[5]. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo bị đơn ông Nguyễn Văn N, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về sửa bản án sơ thẩm về điều chỉnh lại số tiền nợ Ông N và bà T phải thanh toán cho Hộ kinh doanh Tân Quang M.

[6] Các phần khác trong quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không đặt ra xem xét.

[7]. Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên ông Nguyễn Văn N phải chịu án phí phúc thẩm với số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 50 và Điều 55 của Luật Thương mại;

Căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn N.

Sửa bản án sơ thẩm số 03/2022/KDTM-ST ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Phạm Văn N là người đại diện Hộ kinh doanh Tân Quang M về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá với ông Nguyễn Văn N là người đại diện Hộ kinh doanh Nguyễn Văn N.

2. Buộc ông Nguyễn Văn N và Bà Huỳnh Thị T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Phạm Văn N là người đại diện Hộ kinh doanh Tân Quang M số tiền nợ gốc là 71.605.000 đồng (bảy mươi một triệu, sáu trăm lẻ năm ngàn đồng).

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn N và Bà Huỳnh Thị T cùng phải chịu án phí với số tiền 3.580.250 đồng (ba triệu, năm trăm tám mươi ngàn, hai trăm năm chục đồng), ông, bà có nghĩa vụ nộp số tiền này tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Ông Phạm Văn N là đại diện Hộ kinh doanh Tân Quang M được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.225.000 đồng (hai triệu, hai trăm hai mươi lăm ngàn

đồng) theo biên lai thu số 0009732 ngày 07/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

5. Về án phí kinh doanh phúc thẩm:

Ông Nguyễn Văn N phải chịu án phí phúc thẩm là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) theo biên lai thu số 0005472, ngày 18/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu HS-VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Quang Nhuận